

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Hoàng Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện M, tỉnh Hà Giang. CCCD 002184000235. Cấp ngày 23/03/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện M, tỉnh Hà Giang. CMND 073144160. Cấp ngày 25/02/2010. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T1 và Chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận:

Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H.A, sinh ngày 27/8/2010 và cháu Nguyễn Hoàng B. L, sinh ngày 25/3/2020 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị T.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Hoàng Thị

T không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ – ST: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006473 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Hoàng Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND TT. V, huyện M, tỉnh Hà Giang)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Củng Trần Lương